

Số: 73/2025/QĐST-KDTM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Dòn

2. Bà Trần Thị Đúng

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 512/2025/TLST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2025;

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Xuất nhập khẩu L;

Địa chỉ: xã B, Thành phố Hồ Chí Minh (xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cũ);

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Văn Q – Chức vụ: Giám đốc; là người đại diện theo luật.

Bị đơn: Bà Đoàn Thị Lệ V, sinh năm 1982.

Địa chỉ: xã T, Thành phố Hồ Chí Minh (xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cũ).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Đoàn Thị Lệ V có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Xuất nhập khẩu L số tiền nợ 1.080.328.000 đồng (Một tỷ không trăm tám mươi triệu ba trăm hai mươi tám nghìn đồng) theo phương thức trả nợ như sau:

- Ngày 15/10/2025 bà V trả số tiền 220.000.000 đồng;
- Ngày 15/01/2026 bà V trả số tiền 220.000.000 đồng;
- Ngày 15/4/2026 bà V trả số tiền 220.000.000 đồng;
- Ngày 15/7/2026 bà V trả số tiền 220.000.000 đồng;
- Ngày 15/10/2026 bà V trả số tiền 200.328.000 đồng.

Các đương sự thi hành tại Phòng Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bà Đoàn Thị Lệ V vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Xuất nhập khẩu L được quyền yêu cầu bà Vân thanh toán một lần toàn bộ số nợ còn lại.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về án phí: Bà Đoàn Thị Lệ V tự nguyện chịu 44.409.840 đồng (Bốn mươi bốn triệu bốn trăm lẻ chín nghìn tám trăm bốn mươi đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Xuất nhập khẩu L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 22.204.920 đồng (Hai mươi hai triệu hai trăm lẻ bốn nghìn chín trăm hai mươi đồng) theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/24P, số 0052711 ngày 20/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND KV10, Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS KV10, Tp. Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (12).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



**Phạm Thị Tuyết**

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH CHÁNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Huyện Bình Chánh, ngày 15 tháng 8 năm 2024

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thúy Trân
- Ông Vũ Huy Hoàng

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại phòng nghị án trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với Vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 452/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, giữa:

Nguyên đơn: Ông Phạm Tấn Phước, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Ấp 2, xã Mỹ Phú, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Trần Hoàng Tân, sinh năm 1979;

Địa chỉ: 351A/14 Tổ 14, Ấp 1, xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

## **NỘI DUNG THẢO LUẬN**

Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, qua việc xem xét ý kiến của những người tham gia tố tụng; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

### **Về điều luật áp dụng:**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tuyên xử:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Tấn Phước, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Ấp 2, xã Mỹ Phú, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Trần Hoàng Tân, sinh năm 1979;

Địa chỉ: 351A/14 Tổ 14, Ấp 1, xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Trần Hoàng Tân có nghĩa vụ thanh toán cho ông Phạm Tấn Phước số tiền nợ 65.000.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu đồng) theo Hợp đồng vay tiền công chứng số 4856; quyền số 12/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/12/2023 tại Văn phòng công chứng Phan Ngọc Kiều, Thành phố Hồ Chí Minh theo phương thức trả nợ như sau:

- Từ tháng 8/2024 đến tháng 10/2025, vào ngày 15 dương lịch hàng tháng ông Tân trả cho ông Phước 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng);

- Riêng ngày 15/11/2025 ông Tân trả cho ông Phước 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Các đương sự thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp ông Trần Hoàng Tân vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào thì ông Phạm Tấn Phước được quyền yêu cầu ông Tân thanh toán một lần toàn bộ số nợ cho ông Phước.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

2.2. Về án phí: Ông Trần Hoàng Tân tự nguyện chịu 3.250.000 đồng (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Phạm Tấn Phước số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.875.000 đồng (Một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/23P, số 0033920 ngày 27/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

Việc nghị án kết thúc vào lúc 10 giờ 30 phút cùng ngày.

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

---

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 39-DS:**

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 56/2017/QĐST-KDTM).
- (3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).
- (4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.
- (5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).
- (6) Phần cuối cùng của Quyết định cần phải có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử (Quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); Quyết định gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện và Viện kiểm sát cùng cấp thì cần ghi như sau:

***Nơi nhận:***

- Ghi theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*